

Ngày 17/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
TNA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

TNA - CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Ngày 01/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 02/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/3.

TDH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

TDH - CTCP Phát triển nhà Thủ Đức - Ngày 28/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 01/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5.

TV4: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%

TV4 - CTCP Tư vấn xây dựng Điện 4 - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/3.

ECI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%

ECI - CTCP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục - Ngày 07/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 08/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/4.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 7.91	20,619.77
	Nasdaq	↓ -4.54	5,814.90
	S&P 500	↓ -2.03	2,347.22
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -24.49	7,277.92
	DAX	↓ -36.69	11,757.24
	CAC 40	↓ -25.40	4,899.46
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -149.60	19,197.93
	Hang Seng	↑ 112.83	24,107.70
	Shanghai	↑ 16.63	3,229.62

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 17/02/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Miễn áp dụng thuế tự vệ một số sản phẩm phôi thép và thép cán dài

Bộ Công Thương vừa có văn bản gửi Tổng cục Hải quan hướng dẫn bổ sung việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/san-pham-thep-nao-duoc-mien-ap-dung-thue-tu-ve-20170216054734549p4c150.news>

Kinh tế 2017 trông chờ ở kinh tế tư nhân

Thách thức chủ yếu đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 sẽ là thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài cho sự phát triển kinh tế - xã hội, xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro quốc tế, lạm phát sẽ tiếp tục khó kiểm soát dưới ngưỡng mục tiêu 4%. Vậy phải làm sao khuyến khích được đầu tư từ khu vực tư nhân cho sự phát triển kinh tế xã hội. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/kinh-te-2017-trong-cho-o-kinh-te-tu-nhan-59409.html>

Ngày 17/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.229 đồng/USD, giảm 5 đồng so với ngày hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 17/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.229 đồng, giảm 5 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.806 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.562 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD sáng nay biến động nhẹ. Cụ thể, lúc 8 giờ 20 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.735 – 22.805 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 5 đồng ở cả chiều mua và bán so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 17/02: Giá vàng SJC ở mức 36,93 - 37,30 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 17/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,93 triệu đồng/lượng (mua vào) và 37,30 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 30 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 17/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.237,6 USD/ounce, tăng 4,4 USD so với phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 34,3 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2,7 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 16/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.04% lên 20,619.77 điểm

Dow Jones lập kỷ lục mới 6 phiên liên tiếp trong ngày thứ Năm, nhưng chỉ tăng nhẹ, trong khi S&P 500 lùi bước do đà suy yếu của nhóm cổ phiếu năng lượng, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones cộng 0.04% lên 20,619.77 điểm. Trong khi, chỉ số S&P 500 hạ 0.09% xuống 2,347.22 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 0.08% còn 5,814.90 điểm.

Ngày 16/02: Dầu thô tăng 0.5% lên 53.36 USD/thùng

Dầu tăng nhẹ nhờ dự báo OPEC sẽ gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tiến 25 xu (tương đương 0.5%) lên 53.36 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London mất 32 xu (tương đương 0.6%) còn 55.65 USD/thùng.

Ngày 17/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-1,52/-0,21%**

 Giá trị (điểm) ↓ **707.83**

 Khối lượng (cp) **166,177,008**

 Giá trị (tỷ đồng) **3,545.79**

 Số cp tăng giá ↑ **128**

 Số cp giảm giá ↓ **133**

 Số cp đứng giá → **63**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VTB	13.7	15.3	15.3	13.3	9,420	↑ 7.0%
HU1	6.1	6.1	6.1	5.6	31,740	↑ 7.0%
SSC	44.8	51.5	51.5	44.8	20	↑ 7.0%
BTT	32.5	32.5	32.5	32.5	10	↑ 6.9%
HBC	40.8	43.3	43.3	40.7	2,928,380	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+0,24/+0,28%**

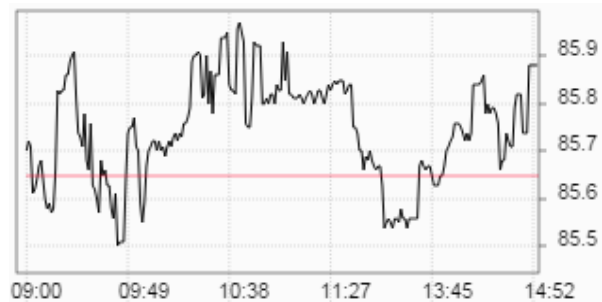
 Giá trị (điểm) ↑ **85.88**

 Khối lượng (cp) **48,889,843**

 Giá trị (tỷ đồng) **444.97**

 Số cp tăng giá ↑ **94**

 Số cp giảm giá ↓ **91**

 Số cp đứng giá → **190**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CTB	29.7	29.7	29.7	29.7	400	↑ 10.0%
THS	8.8	8.8	8.8	8.8	3,400	↑ 10.0%
SGH	15.1	16.5	16.5	15.1	1,500	↑ 10.0%
ASA	2.1	2.2	2.2	2.1	405,400	↑ 10.0%
CVT	46.5	51.1	51.1	46.4	925,200	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,592,180	2,838,700
BÁN	11,676,850	1,409,383
MUA - BÁN	-1,084,670	1,429,317

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 17/02, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **26,98 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **34,89 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **7,91 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 17/02/2017

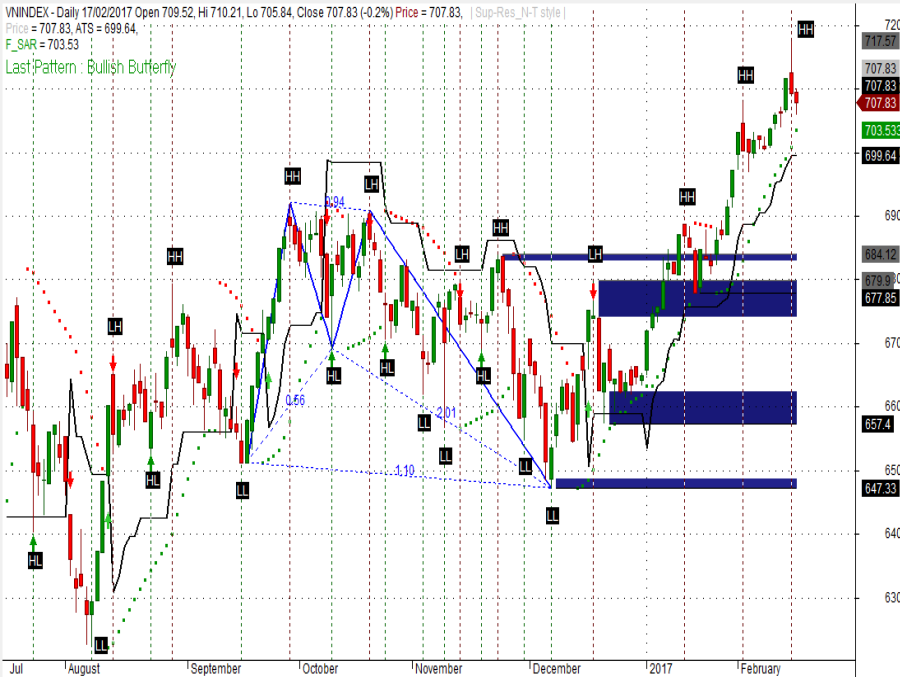
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 16/02/2017): 1,627,997.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 16/02/2017): 709.35 điểm
Cập nhật ngày 17/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.8%	1,451,453,429	132	130	-2.0	-1.5%	953,520	-1.27
VCB	8.5%	3,597,768,575	38.6	38.3	-0.3	-0.8%	1,220,700	-0.47
SAB	8.5%	641,281,186	215.4	214.7	-0.7	-0.3%	34,430	-0.20
GAS	7.0%	1,913,950,000	59.3	58.9	-0.4	-0.7%	507,400	-0.34
VIC	5.8%	2,153,234,792	44	44	0.0	0.0%	692,670	0.00
CTG	4.4%	3,723,404,556	19.3	18.9	-0.4	-2.1%	2,778,190	-0.65
ROS	3.7%	430,000,000	140.4	141.5	1.1	0.8%	3,018,760	0.21
BID	3.6%	3,418,715,334	17	16.9	-0.1	-0.6%	2,315,410	-0.15
BVH	2.6%	680,471,434	63.4	63	-0.4	-0.6%	299,950	-0.12
HPG	2.3%	842,874,956	44.7	44.3	-0.4	-0.9%	5,439,270	-0.15
NVL	2.2%	589,369,234	60.3	60.8	0.5	0.8%	1,384,350	0.13
MSN	1.9%	756,075,674	41.95	41.7	-0.3	-0.6%	386,090	-0.08
MWG	1.6%	153,950,927	173	172	-1.0	-0.6%	438,000	-0.07
BHN	1.6%	231,800,000	111.2	110.5	-0.7	-0.6%	5,480	-0.07
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.6	14.75	0.2	1.0%	504,390	0.11
FPT	1.3%	459,426,684	45.3	45.3	0.0	0.0%	816,130	0.00
STB	1.0%	1,485,215,716	10.45	11	0.6	5.3%	7,610,430	0.36
CTD	1.0%	77,050,000	201.1	206	4.9	2.4%	167,910	0.16
EIB	0.7%	1,235,522,904	9.82	10.3	0.5	4.9%	531,620	0.26
SSI	0.6%	480,063,684	20.9	21.05	0.2	0.7%	1,025,850	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



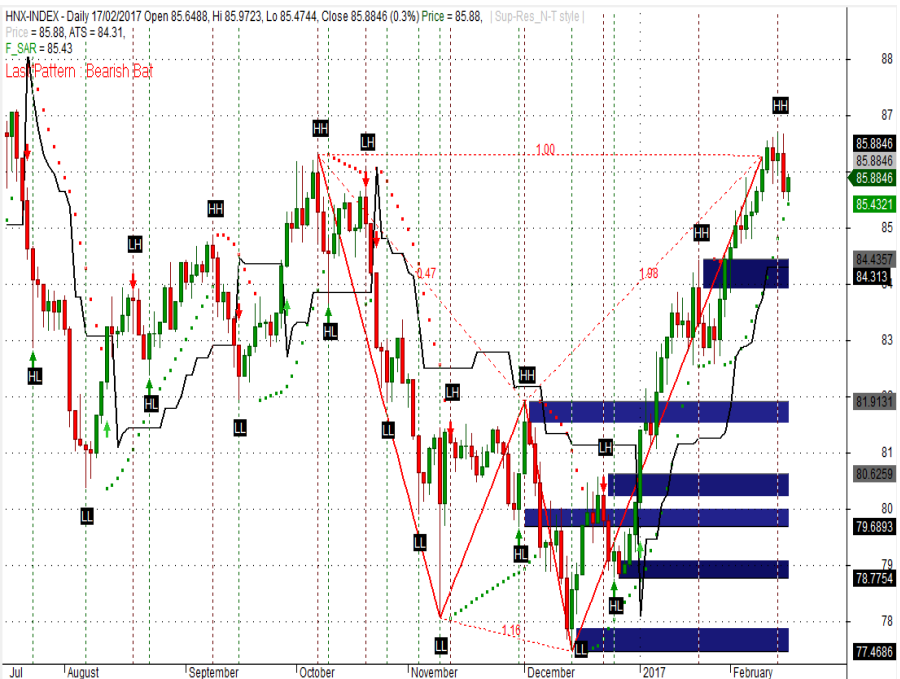
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 700 - 705

Vùng chốt lời ngắn hạn: 710 - 715

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.0 - 85.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.0 - 86.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 700 - 705 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 700 - 705 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 700. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 690 - 695 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 710 - 715 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 725 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR →
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 86.0 - 86.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.0 - 85.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.0 - 86.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.0 - 87.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

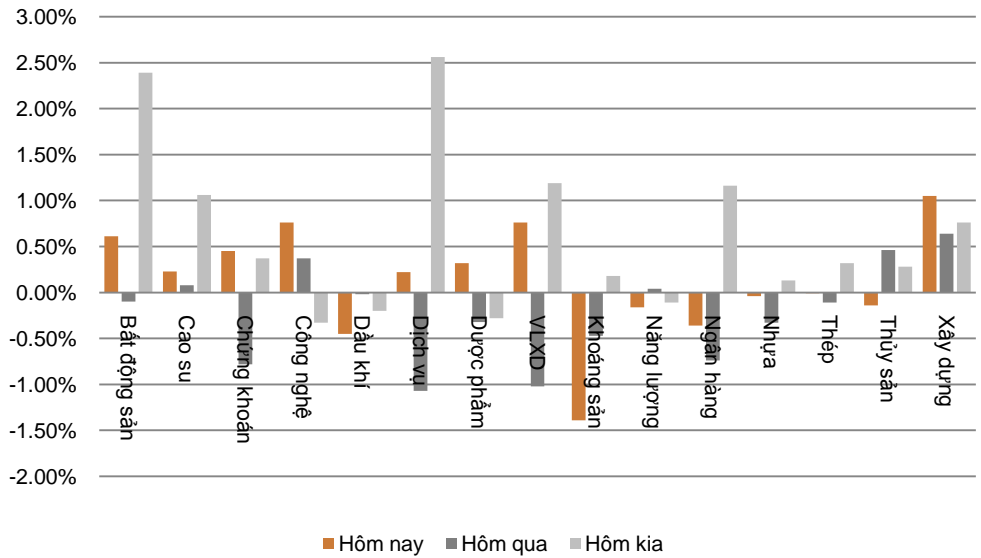
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↓ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR →
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↓ Volume ↑

Ngày 17/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.61%
Cao su	↑ 0.23%
Chứng khoán	↑ 0.45%
Công nghệ	↑ 0.76%
Dầu khí	↓ -0.45%
Dịch vụ	↑ 0.22%
Dược phẩm	↑ 0.32%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.76%
Khoáng sản	↓ -1.39%
Năng lượng	↓ -0.16%
Ngân hàng	↓ -0.36%
Nhựa	↓ -0.04%
Thép	↓ -0.01%
Thủy sản	↓ -0.14%
Xây dựng	↑ 1.05%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	44	44	→ 0.0	→ 0.0%	692,670
	NVL	60.3	60.8	↑ 0.5	↑ 0.8%	1,384,350
	REE	27	27.3	↑ 0.3	↑ 1.1%	1,161,830
	KBC	14.3	14.6	↑ 0.3	↑ 2.1%	3,027,850
	SDI	54.4	55.9	↑ 1.5	↑ 2.8%	49,300
Chứng khoán	SSI	20.9	21.05	↑ 0.2	↑ 0.7%	1,025,850
	HCM	29.9	30.1	↑ 0.2	↑ 0.7%	622,180
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	12.7	12.8	↑ 0.1	↑ 0.8%	215,990
	FTS	12.95	13	↑ 0.1	↑ 0.4%	37,130
Công nghệ	FPT	45.3	45.3	→ 0.0	→ 0.0%	816,130
	FOX	96.4	98.5	↑ 2.1	↑ 2.2%	17,060
	SAM	8.4	8.4	→ 0.0	→ 0.0%	154,210
	ELC	24.3	24.3	→ 0.0	→ 0.0%	146,920
	CMG	14.85	14.9	↑ 0.1	↑ 0.3%	20,140
	ST8	31.5	31.1	↓ -0.4	↓ -1.3%	20

(Cập nhật 17h20 ngày 17/02/2017)

Ngày 17/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 17/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.1367 ↓	-0.36% ↑	0.99% ↑	4.65% ↑	73.72%	17/02/2017
Brent	55.5737 ↓	-0.31% ↓	-1.42% ↑	3.66% ↑	63.49%	17/02/2017
Natural gas	2.8588 ↑	0.32% ↓	-3.02% ↓	-13.54% ↑	53.50%	17/02/2017
Gasoline	1.5026 ↓	-1.50% ↓	-1.80% ↓	-2.06% ↑	54.78%	17/02/2017
Heating oil	1.6233 ↓	-0.34% ↓	-2.22% ↑	1.23% ↑	50.83%	17/02/2017
Ethanol	1.53 ↓	-2.16% ↓	-3.75% ↑	2.53% ↑	10.07%	17/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1240.4 ↑	0.15% ↑	1.04% ↑	2.86% ↑	0.55%	17/02/2017
Silver	18.08 ↑	0.01% ↑	0.58% ↑	6.07% ↑	16.70%	17/02/2017
Platinum	1007.4 ↓	-0.16% ↓	-0.37% ↑	4.67% ↑	6.70%	17/02/2017
Palladium	788.25 ↓	-0.50% ↑	0.52% ↑	5.34% ↑	56.18%	17/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,440.00 →	0.00% ↑	0.63% ↑	1.27% ↑	13.12%	17/02/2017
Sugar	20.35 ↓	-0.05% ↓	-1.99% ↓	-2.36% ↑	53.92%	17/02/2017
Corn	370 ↓	-0.94% ↓	-0.93% ↑	1.64% ↑	1.50%	17/02/2017
Soybeans	1037.81 ↓	-0.77% ↓	-1.81% ↓	-3.37% ↑	17.61%	17/02/2017
Wheat	443.75 ↓	-0.89% ↓	-0.71% ↑	3.03% ↓	-3.83%	17/02/2017
Cotton	74.88 ↓	-0.17% ↑	2.30% ↑	5.93% ↑	24.99%	17/02/2017
Rice	9.34 ↓	-0.64% ↓	-1.53% ↓	-6.28% ↓	-14.95%	17/02/2017
Cheese	1.686 ↓	-0.30% ↓	-0.24% ↓	-1.17% ↑	10.92%	17/02/2017
Palm Oil	3150 ↓	-0.03% ↓	-3.61% ↓	-2.87% ↑	24.90%	17/02/2017
Milk	16.9 ↓	-0.12% ↑	0.24% ↑	0.72% ↑	22.11%	17/02/2017
Rubber	298.9 ↓	-6.65% ↓	-4.44% ↓	-0.86% ↑	96.00%	17/02/2017
Orange Juice	173.9 ↓	-0.34% ↓	-0.06% ↑	0.17% ↑	32.19%	17/02/2017
Coffee	148.45 ↑	1.47% ↑	2.20% ↓	-1.00% ↑	29.55%	17/02/2017
Lumber	361.3 ↓	-1.20% ↓	-3.76% ↑	7.95% ↑	42.64%	17/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	70.04 ↓	-1.13% ↓	-1.34% ↑	6.12% ↓	-1.10%	17/02/2017
Cobalt	43000 →	0.00% ↑	10.97% ↑	23.74% ↑	91.11%	17/02/2017
Lead	2313.75 →	0.00% ↓	-3.11% ↑	2.25% ↑	38.07%	17/02/2017
Aluminum	1883.75 ↑	2.08% ↑	3.41% ↑	6.75% ↑	25.20%	17/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 17/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	64.0	75.1	↑ 20.2%	↑ 2.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	60.0	66.8	↑ 28.5%	↑ 15.4%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.0	72.4	↑ 14.0%	↑ 8.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.3	27.8	↑ 27.5%	↑ 2.3%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	22.6	25.0	↑ 28.2%	↑ 15.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.7	18.4	↑ 24.3%	↑ 6.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	44.3	54.0	↑ 28.3%	↑ 5.2%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.4	13.0	↑ 69.1%	↑ 9.0%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	133.2	150.0	↑ 20.4%	↑ 6.9%	20/12/2016	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 17/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 17/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 17/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 17/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	SSI	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 10,000,000 CP	20.95	-0.25 (-1.18%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	HHC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	35.4	0 (0%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	HHC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	35.4	0 (0%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	VC3	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	ATA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 11,999,998 CP	0.67	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	MSN	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 379,420,700 CP	41.9	-0.05 (-0.12%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	TLH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	-0.7 (-4.64%)	-0.7 (-4.64%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	SGN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	175	1.6 (0.92%)
n/a	n/a	n/a	ONW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	X77	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,340,877 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HHR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,380,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	KHW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 26,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PND	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,666,666 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	NUE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	n/a	n/a
20/02/2017	21/02/2017	n/a	HLR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	QBS	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 5,330,000 CP	5	0.3 (6.38%)
20/02/2017	21/02/2017	n/a	VGX	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	13.8	0 (0%)
20/02/2017	21/02/2017	n/a	MWG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	173.9	0 (0%)
20/02/2017	21/02/2017	n/a	PTB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	134	-1.3 (-0.96%)
20/02/2017	21/02/2017	n/a	VCA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9	0 (0%)
20/02/2017	21/02/2017	n/a	VTB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.4	0 (0%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	PSC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 17/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.